

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 22/TC-GTBD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 1986

## THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp đối với các bưu điện tỉnh, thành phố

*Thi hành Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tam thời về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, dựa vào những nguyên tắc về phân phối lợi nhuận trong công nghiệp quốc doanh đã được quy định trong Thông tư số 11-TC/CNA ngày 22- 7- 1986 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 76-HĐBT, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp cho các bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu và các trung tâm viễn thông, truyền báo, phát hành báo chí... (dưới đây gọi chung là bưu điện tỉnh, thành phố) như sau:*

### I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Bưu điện tỉnh, thành phố là đơn vị kinh tế cơ sở trực thuộc Tổng cục Bưu điện, là xí nghiệp Trung ương nằm tại các tỉnh, thành phố, đặc khu, làm chức năng phục vụ các yêu cầu thông tin liên lạc về bưu chính, điện chính, phát hành báo chí cho các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tổ chức kinh tế và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Bưu điện tỉnh, thành phố là đơn vị kinh tế của Tổng cục Bưu điện, thực hiện hạch toán kinh tế đầy đủ. Hàng năm các Bưu điện tỉnh, thành phố được Tổng cục Bưu điện giao chỉ tiêu kế hoạch giá trị nghiệp vụ Bưu điện, (doanh thu của Bưu điện tỉnh, thành phố do Tổng cục Bưu điện quy định), các khoản thu nộp ngân sách (thu quốc doanh, lợi nhuận, khấu hao cơ bản...) thuộc chỉ tiêu pháp lệnh Nhà nước giao cho ngành Bưu điện.
- Căn cứ để thực hiện phân phối lợi nhuận là lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận thực hiện của Bưu điện tỉnh, thành phố.
  - Lợi nhuận kế hoạch hàng năm của Bưu điện tỉnh, thành phố được xác định trên cơ sở doanh thu kế hoạch, trừ giá thành kế hoạch, trừ thu quốc doanh.

Ngoài lợi nhuận của sản xuất chính (lợi nhuận thuộc các nghiệp vụ bưu chính, điện chính, phát hành báo chí). Bưu điện tỉnh, thành phố làm đường dây (di chuyển, đặt mới), cho thuê bao uỷ thác, hoặc bán phong bì, giấy viết thư, tem chơi, bưu thiếp, bưu ảnh... thì lợi nhuận của các dịch vụ này được coi là lợi nhuận sản xuất phụ.

Lợi nhuận sản xuất chính, sản xuất phụ của Bưu điện tỉnh, thành phố đều phải được kế hoạch hoá trong một kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất.

Lợi nhuận thực hiện của Bưu điện tỉnh, thành phố được xác định như sau:

Đối với sản xuất chính được xác định trên cơ sở doanh thu thực hiện trừ chi phí thực tế được duyệt, trừ thu quốc doanh, trừ chênh lệch giá (nếu có).

Đối với sản xuất phụ được xác định trên cơ sở doanh thu thực tế của sản xuất phụ, trừ chi phí thực tế, trừ thu quốc doanh phải nộp và trừ chênh lệch giá (nếu có).

3. Căn cứ để tính mức trích quỹ xí nghiệp, điều kiện để được trích các quỹ xí nghiệp, và phạm vi sử dụng phần lợi nhuận để lại xí nghiệp được áp dụng theo các nguyên tắc quy định tại mục 4 và 5 phần I của Thông tư số 11- TC/CNA ngày 22-7-1986 của Bộ Tài chính.

## II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP QUỸ XÍ NGHIỆP CỦA BƯU ĐIỆN TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Kế hoạch hoá phân phối lợi nhuận: tổng số lợi nhuận kế hoạch của Bưu điện tỉnh, thành phố được phân phối theo tỷ lệ: để lại xí nghiệp 50% và nộp ngân sách Nhà nước 50%.

Riêng đối với lợi nhuận của sản xuất phụ có sử dụng nguyên vật liệu từ phế liệu, phế phẩm được kế hoạch hoá để lại xí nghiệp 70% và nộp ngân sách Nhà nước 30%.

Toàn bộ phần lợi nhuận để lại Bưu điện tỉnh, thành phố theo kế hoạch được phân phối cho 3 quỹ theo các nguyên tắc quy định tại mục I, phần II Thông tư số 11-TC/CNA ngày 22-7-1986 của Bộ Tài chính.

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận:

a) Trên cơ sở tổng số lợi nhuận kế hoạch, số lợi nhuận phải nộp ngân sách Nhà nước nói trên được duyệt và trở thành chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước giao cho Bưu điện tỉnh, thành phố.

Số lợi nhuận phải nộp ngân sách Nhà nước theo kế hoạch hàng năm được phân thành 4 quý. Bưu điện tỉnh, thành phố có nhiệm vụ nộp đều đặn hàng tháng vào ngân sách Nhà nước (ngân sách Trung ương tại địa phương).

Số được trích ba quỹ theo kế hoạch cả năm nói trên được phân làm 4 quý, Bưu điện tỉnh, thành phố được tạm trích 70% hàng quý vào mỗi quỹ sau khi đã hoàn thành việc nộp lợi nhuận, thu quốc doanh vào ngân sách Nhà nước hàng quý theo kế hoạch được duyệt, có xác nhận của chi cục thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp Trung ương.

b) Hết năm Bưu điện tỉnh, thành phố được tính toán đầy đủ số trích lập ba quỹ xí nghiệp cả năm. Sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính tỉnh, thành phố, Tổng cục Bưu điện xét duyệt quyết toán đồng thời xét duyệt chính thức số trích lập các quỹ xí nghiệp cho Bưu điện tỉnh, thành phố.

Số trích lập các quỹ xí nghiệp cả năm của Bưu điện tỉnh, thành phố được thực hiện như sau:

- Số lợi nhuận trong phạm vi kế hoạch được duyệt của sản xuất chính được phân phối như quy định ở mục 1 phần II nói trên: 50% nộp ngân sách Nhà nước, 50% để lại xí nghiệp.
- Lợi nhuận vượt kế hoạch của sản xuất chính được phân phối: 20% nộp ngân sách, 80% để lại xí nghiệp.
- Lợi nhuận của sản xuất phụ không kể trong mức kế hoạch hay vượt mức kế hoạch đều phân phối: 30% nộp ngân sách, 70% để lại xí nghiệp. Trường hợp Bưu điện tỉnh, thành phố không hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận của sản xuất chính (trên cơ sở của số lợi nhuận thực hiện) thì số lợi nhuận sản xuất phụ phải nộp ngân sách 50%, để lại xí nghiệp 50%.

Tổng số lợi nhuận để lại xí nghiệp (gồm lợi nhuận trong kế hoạch, lợi nhuận vượt kế hoạch và lợi nhuận của sản xuất phụ) được phân phối theo ba quỹ như quy định ở mục I, phần II, sau khi trừ các khoản phải nộp phạt về vi phạm hợp đồng kinh tế, vi phạm quản lý tiền mặt, vi phạm chất lượng thông tin, thanh toán các khoản chi bất hợp lý (như chi phí tiêu cực, lãng phí v.v...).

Nếu Bưu điện tỉnh, thành phố không hoàn thành 2 chỉ tiêu pháp lệnh chủ yếu cả năm nói sau đây:

- Giá trị nghiệp vụ Bưu điện (doanh thu);
- Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, thì cứ mỗi phần trăm không hoàn thành chỉ tiêu thứ nhất phải trừ đi 2% số tiền được trích vào mỗi quỹ (ba quỹ) và mỗi phần trăm không hoàn thành chỉ tiêu thứ hai phải trừ đi 3% số tiền được trích vào mỗi quỹ (ba quỹ).